

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 05 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Vân A, sinh năm 1994; thường trú: Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1992; thường trú: Số 49/22, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Đinh Thị Vân A và anh Phạm Ngọc T có thời gian tìm hiểu nhau hơn 03 tháng thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương ngày 13/6/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2013 quyền số 01/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại số 49/22 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ giữa

năm 2014. Nay chị Đinh Thị Vân A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

Về con chung: Quá trình chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/4/2018, bị đơn anh Phạm Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T thống nhất về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân như đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Đinh Thị Vân A. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đinh Thị Vân A.

Về con chung: Quá trình chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Vân A và anh Phạm Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D ngày 13/6/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Đinh Thị Vân A và anh Phạm Ngọc T đều xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay. Căn cứ vào lời khai của chị Đinh Thị Vân A và anh Phạm Ngọc T có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay. Chị Đinh Thị Vân A yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Vân A được ly hôn với anh Phạm Ngọc T (Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2013, quyền số 01/2013 ngày 13/6/2013 do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương cấp).

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Vân A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018998 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường D, (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liêng

